

*Since*  
**1906**\*

Đại học nữ Sookmyung  
Tuyển sinh sinh viên nước ngoài  
hệ Cao học mùa xuân 2021

Đối tượng: Người nước ngoài có bố mẹ đều là người nước ngoài



**숙명여자대학교**  
SOOKMYUNG WOMEN'S UNIVERSITY

## 1

## Lịch tuyển sinh

Phân loại	Nhập học tháng 3.2021		Điểm cần lưu ý
	Lần 1	Lần 2	
<b>Đăng ký hồ sơ online</b>	9.9.2020 (thứ 4) ~ 16.9. 2020 (thứ 4)	3.11 (thứ 3) ~ 10.11. 2020 (thứ 3)	. Website tiếng anh của trường Đại học nữ sinh Sookmyung > Admission ( <a href="http://e.sookmyung.ac.kr/">http://e.sookmyung.ac.kr/</a> )
<b>Hạn nộp hồ sơ</b>	22.9.2020 (thứ 3)	16.11.2020 (thứ 2)	. <b>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (Không nhận hồ sơ qua email)</b> [Địa chỉ nộp hồ sơ] Administration Building #706, Office of International Affairs, Sookmyung Women's University, 100 Cheongpa-ro 47-gil, Yongsan-gu, Seoul, Korea,04310 . In bản đăng kí online ra rồi nộp đầy đủ cùng các giấy tờ khác. . Tất cả các loại hồ sơ phải sắp xếp theo trật tự yêu cầu (Tham khảo mục 4: phần hồ sơ)
<b>Hướng dẫn địa điểm thi</b>	8.10.2020 (thứ 5)	25.11.2020 (thứ 4)	. Kiểm tra tại website tiếng Anh của trường ( <a href="http://e.sookmyung.ac.kr/">http://e.sookmyung.ac.kr/</a> )
<b>Phỏng vấn · Thi vấn đáp</b>	13.10.2020 (thứ 3)	27.11.2020 (thứ 6)	. Phải có mặt ở phòng chờ trước 30 phút . Mang theo phiếu thi và chứng minh thư. . Thí sinh khối ngành nghệ thuật-năng khiếu cần kiểm tra trước nội dung thi biểu diễn (nếu có)
<b>Thông báo trúng tuyển</b>	27.10.2020 (thứ 3)	10.12.2020 (thứ 5)	. Kiểm tra tại website tiếng Anh của trường ( <a href="http://e.sookmyung.ac.kr/">http://e.sookmyung.ac.kr/</a> )
<b>Nộp học phí</b>	Trong tháng 1 năm 2021		. Lịch nộp học phí cụ thể sẽ được thông báo cho thí sinh trúng tuyển
<b>Nộp hồ sơ xác nhận lãnh sự/ Apostille</b>	Tháng 11 năm 2020	Trong tháng 1 năm 2021	. Hạn cuối nộp bằng tốt nghiệp và Bảng điểm có xác nhận lãnh sự/Apostille
<b>Định hướng tân sinh viên</b>	Dự kiến tháng 2 năm 2021		Thông báo thời gian và địa điểm sau
<b>Khai giảng</b>	2.3.2021 (thứ 3)		

1. Các ứng dụng chỉ được chấp nhận trực tuyến. (Study in Korea website.)
2. Hồ sơ phải được nộp đến trường trong thời hạn quy định (không tiếp nhận qua e-mail).
3. Việc đánh giá hồ sơ được thực hiện trong thời gian tuyển sinh tương ứng và không công bố kết quả đánh giá riêng lẻ. Trong trường hợp hồ sơ có tài liệu bị thiếu, nhà trường sẽ liên lạc với thí sinh nên cần ghi địa chỉ liên hệ thật chính xác.

Trong trường hợp Bằng tốt nghiệp và Bảng điểm cần xác nhận lãnh sự/Apostille không thể nộp trong thời hạn quy định, hạn cuối cùng là tháng 1 năm 2021. Lưu ý hồ sơ không đến kịp trong thời hạn quy định sẽ không được xét duyệt và có thể bị xét trượt.

## 2 Khoa và chuyên ngành tuyển sinh

- Thí sinh khóa Thạc sĩ đăng ký ứng tuyển theo khoa và lựa chọn chuyên ngành sau khi nhập học. Thí sinh đăng ký ngành Piano, Đàn nhạc và Sáng tác phải chọn chuyên ngành trước khi nộp hồ sơ
- Hệ Thạc sĩ/Tiến sĩ kết hợp chỉ tuyển sinh mới, không nhận chuyển tiếp

### (1) Khối Xã hội Nhân văn

Khoa	Chuyên ngành	Nhập học mới			Chuyển tiếp		Hệ Tiếng Anh
		M.A	Ph.D.	Hệ kết hợp MA/Ph.D	MA	Ph.D.	
Khoa ngôn ngữ văn hoá Hàn Quốc	Văn học cổ, Văn học hiện đại, Quốc ngữ, Giáo dục tiếng	○	○	○	○	○	
Khoa lịch sử văn hóa	Lịch sử Phương Đông, Lịch sử Phương Tây, Lịch sử Hàn Quốc	○	○	-	○	○	
Khoa ngôn ngữ văn hoá Pháp	Tiếng Pháp, Văn học Pháp	○	○	○	○	○	
Khoa ngôn ngữ văn hoá Trung Quốc	Văn học Trung Quốc, Tiếng Trung Quốc	○	○	-	○	○	
Khoa ngôn ngữ văn hoá Đức	Văn học Đức, Tiếng Đức	○	○	○	○	○	
Khoa Nhật Bản	Nhật Bản học	○	-	-	○	-	
Khoa thông tin thư viện	Thông tin thư viện, Quản lý thư viện	○	○	○	○	○	
Khoa lịch sử Mỹ thuật	Lịch sử Mỹ thuật	○	○	-	○	○	
Khoa ngôn ngữ văn hoá Anh	Văn học Anh, Tiếng Anh, Biên dịch, TESOL (không có Tiến sĩ, chuyển tiếp)	○	○	-	○	○	●(TESOL)
Khoa văn hoá du lịch	<M.A> Quản trị du lịch, Quản trị văn hóa nghệ thuật; <Ph.D> Văn hóa du lịch	○	○	-	-	-	
Khoa giáo dục	Giáo dục triết học-Giáo dục, Giáo dục xã hội học-Giáo dục hành chính, Tư vấn-Định hướng xã hội(không có khóa kết hợp Thạc sĩ Tiến sĩ), Tâm lý giáo dục học, Giáo dục trọn đời-Khoa học giáo dục	○	○	-	○	○	
Khoa gia đình học	Gia đình học	○	○	○	○	○	
Khoa phúc lợi trẻ em	Phúc lợi trẻ em–thanh thiếu niên, Điều trị tâm lý trẻ em, Giáo dục và bồi dưỡng trẻ em	○	○	○	○	○	
Khoa chính trị ngoại	Chính trị ngoại giao	○	○	○	○	○	
Khoa hành chính	Hành chính	○	○	○	○	○	

Khoa tâm lý xã hội	Tâm lý học xã hội, Tâm lý học tội phạm, Tâm lý học tổ chức, Tâm lý học nhận thức	○	-	-	○	-	
Khoa phương tiện thông tin đại chúng	Phương tiện thông tin đại chúng (Media)	○	○	○	○	○	
Khoa quảng cáo và PR	PR(Public Relations) & Quảng cáo	○	○	○	○	○	
Khoa luật	Luật học	○	○	○	○	○	
Khoa Kinh tế	Kinh tế lý luận, Kinh tế ứng dụng, Lịch sử kinh tế, Kinh tế quốc tế	○	○	○	○	○	
Khoa kinh tế người tiêu dùng	Kinh tế người tiêu dùng	○	-	-	○	-	
Khoa kinh doanh	Tổ chức-nhân sự, Marketing, Kế toán, Quản lý vận hành sản xuất/MIS, Quản lý tài chính, Kinh doanh quốc tế/ Chiến lược	○	○	○	○	○	
Tâm lý xã hội học	Tâm lý xã hội học, Tâm lý học tội phạm/hình sự, Tâm lý nhóm/Tâm lý học tổ chức	○	-	-	○	-	
Khoa Global	Hợp tác quốc tế, Khởi nghiệp kinh doanh	○	-	-	-	-	

**(2) Khối Khoa học Tự nhiên (thí sinh phải liên lạc trước với giáo sư hướng dẫn và điền tên của giáo sư vào hồ sơ đăng ký)**

Khoa	Chuyên ngành	Nhập học mới			Chuyển tiếp		Hệ Tiếng Anh
		M.A	Ph.D	Hệ kết hợp MA/Ph.D	M.A	Ph.D	
Khoa vật lý	Vật lý	○	○	○	○	○	
Khoa hoá học	Hoá học vô cơ và hóa phân tích, Hoá học hữu cơ và ngành hóa sinh, Vật lý hoá học	○	○	○	○	○	●
Khoa sinh học	Sinh học hệ thống	○	○	○	○	○	●
Khoa toán	Toán học	○	○	○	○	○	
Khoa thống kê	Thống kê học	○	○	○	○	○	
Khoa thiết kế thời trang	Thiết kế thời trang	○	○	○	○	○	
Khoa thực phẩm dinh dưỡng	<M.A> Thực phẩm dinh dưỡng, dinh dưỡng lâm sàng (không có hệ kết hợp); <Ph.D> Thực phẩm dinh dưỡng	○	○	○	○	○	
Khoa dược	Dược sinh học, Bảo chế thuốc, Dược lâm sàng	○	○	○	○	○	●
Khoa bào chế thuốc	Y tế và Xã hội	○	○	○	○	○	

**(3) Khối Công nghệ (thí sinh phải liên lạc trước với giáo sư hướng dẫn và điền tên của giáo sư vào hồ sơ đăng ký)**

Khoa	Chuyên ngành	Nhập học mới			Chuyển tiếp		Hệ Tiếng Anh
		M.A	Ph.D	Hệ kết hợp MA/Ph.D	MA	Ph.D	
Kỹ thuật IT	<M.A> Công nghệ IT <Ph.D> Công nghệ IT, Khoa học Đa phương tiện	○	○	○	○	○	
Công nghệ sinh hóa	Công nghệ sinh hóa	○	○	○	○	○	●
Khoa học máy tính	Khoa học máy tính	○	○	○	○	○	
Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử	○	○	○	○	-	
Hệ thống cơ khí	Công nghệ cơ khí	○	○	○	○	○	●
Chế tạo phần mềm	Phần mềm tổng hợp	○	-	-	○	-	

**(4) Khối Năng khiếu (nộp portfolio và video)**

Khoa	Chuyên ngành	Nhập học mới			Chuyển tiếp		Hệ Tiếng Anh
		M.A	Ph.D	Hệ kết hợp MA/Ph.D	MA	Ph.D	
Piano	Biểu diễn, đệm Piano	○	-	-	○	-	

Dàn nhạc	Bộ gió, bộ dây, bộ gõ	○	-	-	○	-	
Thanh nhạc	Thanh nhạc	○	-	-	○	-	
Sáng tác	Sáng tác, lý luận âm nhạc, chỉ huy	○	-	-	○	-	
Âm nhạc	Biểu diễn Piano, bộ gió, bộ dây, thanh nhạc, sáng tác, lý luận âm nhạc, âm nhạc trị liệu	-	○	-		○	
Thiết kế công nghiệp	Thiết kế công nghiệp	○	-	-	○	-	
Thiết kế đồ họa	Thiết kế đồ họa và hình ảnh	○	-	-	○	-	
Thiết kế môi trường	Thiết kế kiến trúc, Thiết kế đô thị-cảnh quan-kiến trúc, thiết kế nội thất	○	-	-	○	-	
Thiết kế	Thiết kế đồ họa và hình ảnh động, thiết kế công nghiệp, thiết kế không gian môi trường	-	○	-	-	○	
Nghệ thuật tạo khuôn	Nghệ thuật thủ công, hội họa	○	○	-	○	○	
Khoa thể dục	Thể dục	○	○	○	○	○	
Múa	<M.A> Múa Hàn Quốc, Ballet, Múa hiện đại <Ph.D> Múa	○	○	-	○	○	

### (5) Chương trình liên ngành

Khoa	Chuyên ngành	Nhập học mới			Chuyển tiếp		Hệ Tiếng Anh
		M.A	Ph.D	Hệ kết hợp MA/Ph.D	MA	Ph.D	
Đông Á học	Đông Á học	-	○	-	-	○	
Khoa học Big Data tổng hợp	Big Data tổng hợp	○	-	-	○	-	
Khí hậu môi trường năng lượng	Khí hậu môi trường năng lượng	○	○	○	○	○	

## 3 Đối tượng tuyển sinh

### 1. Nhập học mới

#### A. Quốc tịch

##### Nữ người nước ngoài có bố và mẹ đều là người nước ngoài

- Đối với trường hợp người đôi quốc tịch Hàn Quốc sang quốc tịch nước ngoài, chỉ áp dụng với các thí sinh đã mang quốc tịch nước ngoài trước khi nhập học Trung học phổ thông.
  - Người có quốc tịch kép trong đó có một quốc tịch Hàn Quốc không được đăng ký theo diện cho người nước ngoài.
  - Trong trường hợp chỉ có quan hệ gia đình với bố hoặc mẹ (gia đình bố/mẹ đơn thân), thí sinh được xét theo quốc tịch của bố hoặc mẹ.
- ※ Nếu có vấn đề đặc biệt liên quan tới quan hệ gia đình và quốc tịch (ly hôn, tái hôn, chưa kết hôn, tử vong, nhận con nuôi, vv...), thí sinh nhất định phải nộp các tài liệu chứng minh điều này.

#### B. Học lực

##### 1) Khóa Thạc sĩ, khóa Thạc sĩ/Tiến sĩ kết hợp

- Đã tốt nghiệp Đại học chính quy tại các trường trong và ngoài nước hoặc sắp lấy bằng vào tháng 2 năm 2021
- Người có trình độ tương đương trở lên được pháp luật công nhận

##### 2) Khóa Tiến sĩ

- Đã tốt nghiệp Cao học tại các trường đại học chính quy trong và ngoài nước hoặc sắp lấy bằng vào tháng 2 năm 2021

- Người có trình độ tương đương trở lên được pháp luật công nhận

### C. Năng lực ngoại ngữ

- Có chứng chỉ năng lực tiếng Hàn TOPIK từ cấp 3 trở lên (cấp 4 trở lên đối với ngành Phúc lợi trẻ em, ngành Đông Á học)
- TESOL, khoa Hóa, khoa Công nghệ sinh học (chấp nhận TOPIK cấp 3), khoa Dược, khoa Hóa sinh, khoa hệ thống cơ khí cần TOEFL PBT 530, CBT 197, IBT 71, IELTS 5.5, TEPS(cũ) 600, TEPS(mới) 327 trở lên hoặc có chứng chỉ năng lực tiếng được công nhận chính thức với điểm số tương đương

## 2. Chuyển tiếp

Phân loại		Hệ Thạc sĩ	Hệ Tiến sĩ
Tuyển sinh chuyển tiếp	Kỳ 2	Người đã (hoặc sắp) hoàn thành 1 học kỳ trở lên hoặc đã (hoặc sắp) hoàn thành 6 tín chỉ của chuyên ngành, khối ngành tương ứng hệ Thạc sĩ tại các trường đại học trong và ngoài nước	Người đã (hoặc sắp) hoàn thành 1 học kỳ trở lên hoặc đã (hoặc sắp) hoàn thành 9 tín chỉ của chuyên ngành, khối ngành tương ứng hệ Tiến sĩ tại các trường đại học trong và ngoài nước
	Kỳ 3	Người đã (hoặc sắp) hoàn thành 2 học kỳ trở lên hoặc đã (hoặc sắp) hoàn thành 12 tín chỉ của chuyên ngành, khối ngành tương ứng hệ Thạc sĩ tại các trường đại học trong và ngoài nước	Người đã (hoặc sắp) hoàn thành 2 học kỳ trở lên hoặc đã (hoặc sắp) hoàn thành 18 tín chỉ của chuyên ngành, khối ngành tương ứng hệ Tiến sĩ tại các trường đại học trong và ngoài nước

- Việc công nhận chuyên ngành, khối ngành tương ứng với hệ ứng tuyển sẽ do hội đồng giám khảo thẩm định vào ngày phỏng vấn-thi vấn đáp
  - Tùy theo môn học mà người ứng tuyển đã hoàn thành, kỳ học bắt đầu cho hệ chuyển tiếp có thể khác với kỳ học thực tế chuyển đổi theo số tín chỉ
- \* Số tín chỉ được công nhận tối đa cho người học chuyển tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ là 12, tiến sĩ là 18

## 4

### Hồ sơ đăng ký

#### 1. Giấy tờ bắt buộc

Giấy tờ bắt buộc	Ghi chú
Đơn xin nhập học	In ra sau khi đăng kí Online * Thí sinh ở quốc gia không thể đăng ký qua mạng điện [Mẫu 1] và nộp kèm theo hồ sơ
Phí xét tuyển (Tham khảo Mục 5)	Thí sinh ở trong nước: ngân hàng Shinhan 140-007-271166 Thí sinh ở nước ngoài: 1. Name of Bank: Shinhan Bank (Sookmyung Women's University Branch) 2. Account No: 140-007-271166 3. Swift Code: SHBKRRSE 4. Name of Beneficiary: Sookmyung Women's University 5. Bank Address: 115 Chungpa-dong 3 Ka, Yongsan-ku, Seoul, Korea * Tên người chuyển khoản phải là tên thí sinh; nộp phiếu chuyển tiền kèm theo hồ sơ

Kế hoạch học tập và nghiên cứu	. Viết bằng tiếng Hàn Quốc hoặc tiếng Anh [Mẫu 2]
Sơ yếu lý lịch (đối với khóa Tiến sĩ)	. Viết bằng tiếng Hàn Quốc hoặc tiếng Anh [Mẫu 2]
Phiếu đồng ý xác nhận học lực	. Viết bằng tiếng Hàn Quốc hoặc tiếng Anh [Mẫu 3]
<b>Bảng tốt nghiệp</b> (hoặc dự kiến tốt nghiệp) <b>(có xác nhận lãnh sự/Apostille, trừ thí sinh tốt nghiệp tại HQ)</b> ※Thí sinh tốt nghiệp tại Trung Quốc tham khảo hồ sơ tại trang 8	<p>◆ Thí sinh đăng kí hệ Thạc sĩ</p> <p>① Bảng (Giấy xác nhận dự kiến) tốt nghiệp Đại học, 1 bản</p> <p>② Bảng điểm toàn khóa Đại học, 1 bản</p> <p>◆ Thí sinh đăng kí hệ Tiến sĩ</p> <p>① Bảng tốt nghiệp Đại học, bảng điểm toàn khóa đại học, mỗi loại 1 bản</p> <p>② Bảng (Giấy xác nhận dự kiến) tốt nghiệp Cao học, bảng điểm toàn khóa hệ Cao học, mỗi loại 1 bản</p> <p><u>Thí sinh tốt nghiệp trường đại học nước ngoài lựa chọn 1 trong các cách sau đây:</u></p> <p>① Hồ sơ giấy tờ học tập có xác nhận Apostille</p> <p>② Hồ sơ giấy tờ học tập có xác nhận lãnh sự tại quốc gia của trường học đó</p> <p>Điểm lưu ý đối với bảng điểm toàn khóa học</p> <p>① Nộp bảng điểm có kết quả tính theo hệ số điểm 100 (Nếu không thể chuyển sang hệ số 100, có thể dùng hệ số điểm 10, nộp bổ sung giải thích về hệ thống điểm)</p> <p>② Trường hợp thí sinh không nộp được bảng điểm hệ 100, hoặc không có giấy tờ bổ sung giải thích về hệ số điểm tương ứng, cần nộp bổ sung giấy xác nhận bảng điểm được trường học cấp</p> <p>③ Trong trường hợp không có xác nhận bảng điểm chính thức của trường theo học, truy cập trang web WES (<a href="http://www.wes.org">www.wes.org</a>) hoặc Foreign Credits (<a href="http://www.foreigncredits.com">www.foreigncredits.com</a>) để chuyển đổi hệ số điểm</p> <p>④ Thí sinh sắp tốt nghiệp nộp bảng điểm bao gồm điểm số của học kỳ ngay trước đó</p> <p>⑤ <u>Thí sinh tốt nghiệp hệ học chuyên tiếp nộp cả bảng điểm của trường học trước khi chuyển tiếp</u></p>
<b>Bảng điểm toàn khóa học có xác nhận lãnh sự/Apostille, trừ thí sinh tốt nghiệp tại HQ)</b> ※Thí sinh tốt nghiệp tại Trung Quốc tham khảo hồ sơ tại trang 8	
Giấy chứng minh quốc tịch của thí sinh và bố mẹ thí sinh	<p>Giấy khai sinh hoặc Sổ hộ khẩu, Bản sao hộ chiếu của bố mẹ</p> <p><b>* Thí sinh quốc tịch Trung Quốc cần nộp bản dịch công chứng hộ khẩu hộ tịch toàn bộ thành viên gia đình</b></p> <p>Trường hợp sổ hộ khẩu không bao gồm toàn bộ thành viên gia đình, cần nộp hộ khẩu và giấy xác nhận quan hệ gia đình, bản dịch công chứng.</p> <p>Trường hợp nộp bản sao hộ chiếu của cả gia đình, cần nộp thêm bản dịch công chứng giấy xác nhận quan hệ gia đình.</p>

## 2. Hồ sơ không bắt buộc

Hồ sơ không bắt buộc	Lưu ý
Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn	TOPIK cấp 3 trở lên (Topik cấp 4 trở lên đối với Khoa phúc lợi trẻ em, Khoa Đông Á học) hoặc hoàn thành khóa tiếng Hàn cấp 4 tại Viện giáo dục văn hóa ngôn ngữ quốc tế của trường Sookmyung
Chứng chỉ năng lực tiếng Anh	Khoa TESOL, Hóa học, Sinh học hệ thống (chấp nhận Topik 3), khoa Dược, khoa Hóa sinh, khoa hệ thống cơ yêu cầu TOEFL PBT 530, CBT 197, IBT 71, IELTS 5.5, TEPS(cũ) 600, TEPS(mới) 327 trở lên hoặc các chứng chỉ Tiếng Anh tương
Chứng minh thư người nước ngoài	Áp dụng với thí sinh nước ngoài sống tại Hàn Quốc
Hệ Thạc sĩ	Thí sinh khoa Sáng tác (chuyên ngành sáng tác): 1 tác phẩm của tự sáng tác Thí sinh khoa Mỹ thuật: portfolio Music Department <Nhạc sĩ đồng hành / Cam kết biểu diễn>

Hệ Tiến sĩ	<p>Tất cả các thí sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Nộp tài liệu chứng minh cho bản sơ yếu lý lịch (viết bằng tiếng Hàn Quốc hoặc tiếng Anh)</li> <li>Nộp khóa luận thạc sĩ viết bằng tiếng Hàn Quốc hoặc tiếng Anh</li> </ul> <p>Hồ sơ nộp bổ sung đối với khoa Âm nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chuyên ngành sáng tác: nộp từ 3 tác phẩm trở lên (bao gồm 1 tác phẩm cho đàn nhạc)</li> <li>Chuyên ngành lý luận: có trên 1 luận văn</li> </ul> <p>Thí sinh khoa Mỹ thuật: nộp portfolio</p> <p>Music Department &lt;Nhạc sĩ đồng hành / Cam kết biểu diễn&gt;</p>
------------	--

### 3. Hồ sơ cho thí sinh hệ chuyển tiếp

Hệ Thạc sĩ	Hệ Tiến sĩ
① Chứng nhận đang theo học hệ thạc sĩ, 1 bản ② Bảng điểm khóa học thạc sĩ (thang điểm 100), 1 bản ③ Bảng tốt nghiệp đại học, 1 bản ④ Bảng điểm toàn khóa đại học (thang điểm 100), 1 bản ⑤ Kế hoạch học tập và nghiên cứu (theo mẫu), 1 bản ⑥ Phiếu đồng ý tra cứu lý lịch học tập-hệ thạc sĩ (theo mẫu), 1 bản	① Chứng nhận đang theo học hệ Tiến sĩ, 1 bản ② Bảng điểm khóa học tiến sĩ (thang điểm 100), 1 bản ③ Bảng tốt nghiệp thạc sĩ, 1 bản ④ Bảng điểm khóa học thạc sĩ (thang điểm 100), 1 bản ⑤ Bảng tốt nghiệp đại học, 1 bản ⑥ Bảng điểm toàn khóa đại học (thang điểm 100), 1 bản ⑦ Kế hoạch học tập và nghiên cứu (theo mẫu), 1 bản ⑧ Sơ yếu lý lịch (theo mẫu), 1 bản ⑨ Phiếu đồng ý tra cứu lý lịch học tập-hệ tiến sĩ (theo mẫu), 1 bản

### 4. Lưu ý khi nộp hồ sơ

- A. Tất cả giấy tờ, theo nguyên tắc, phải nộp bản gốc.
- B. Tất cả các giấy tờ không phải là tiếng Anh hoặc tiếng Hàn thì bắt buộc phải nộp bản dịch công chứng.
- C. Tất cả các hạng mục của hồ sơ phải được ghi chính xác và nộp đúng theo thời hạn quy định.
- D. Trong trường hợp cần thiết thí sinh có thể được yêu cầu nộp hồ sơ bổ sung, nếu không hoàn thành hồ sơ theo yêu cầu thì có thể bị xét trượt.
- E. Đối với thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp, sau khi trúng tuyển sẽ phải nộp bổ sung bằng tốt nghiệp.
- F. Thí sinh hệ chuyển tiếp đang trong thời gian bảo lưu phải nộp Chứng nhận bảo lưu hoặc Chứng nhận hoàn thành khóa học thay cho Giấy chứng nhận đang theo học.
- G. Trong trường hợp tên thí sinh trên giấy đăng kí khác với tên ghi trên giấy tờ khác thì cần nộp kèm theo hồ sơ chứng minh.
- H. Toàn bộ hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả lại (cả khi không đỗ).
- I. Nếu bạn có nhiều hơn một độ (hoặc sẽ có được), bạn nên chọn một độ có lợi cho bạn. Sau khi đệ trình được thực hiện, thay đổi không thể được thực hiện.
- J. Trong trường hợp thay thế bài kiểm tra thực tế bằng video clip do không cư trú tại Hàn Quốc, người nộp đơn có liên quan các khoa (Master: Piano, Đàn nhạc, Vocal Music, Ph.D.: Music) phải gửi video sau khi xác minh rằng phát lại video thử nghiệm và âm thanh đang hoạt động bình thường. Nhược điểm do lỗi video và không phát lại là trách nhiệm của ứng viên.



## **\* Hướng dẫn về xác nhận Apostille và Hợp pháp hóa lãnh sự**

### **1. Bằng tốt nghiệp và Bảng điểm tại trường nước ngoài**

Bằng tốt nghiệp và Bảng điểm được cấp bởi các trường đại học nước ngoài phải được xác nhận Apostille/xác nhận lãnh sự trước khi nộp.

#### **A. Chứng nhận Apostille**

Nộp chứng nhận Apostille do cơ quan chính phủ được chỉ định tại quốc gia tương ứng với trường đã theo học, kèm theo bản gốc bằng tốt nghiệp và bảng điểm

#### **B. Xác nhận lãnh sự Hàn Quốc tại quốc gia tương ứng**

Xin xác nhận lãnh sự tại cơ quan lãnh sự Hàn Quốc tại quốc gia tương ứng và nộp kèm theo bản gốc bằng tốt nghiệp và bảng điểm

### **2. Xác nhận Apostille**

#### **A. Cơ quan xác nhận**

- Bộ phận xác nhận Apostille – Bộ ngoại giao: 02-2100-7600
- Bộ phận xác nhận Apostille – Bộ pháp vụ: 02-720-8027
- Có thể kiểm tra thông tin về các cơ quan chuyên trách tại mỗi quốc gia thành viên Công ước Hague Apostille trên trang chủ ([www.hcch.net](http://www.hcch.net))

B. Quốc gia thành viên Apostille (tiêu chuẩn ngày 14.5.2019), tổng 117 quốc gia

<b>Khu vực</b>	<b>Quốc gia thành viên</b>
Châu Á – Thái Bình Dương (18)	Australia, Macao, Hong Kong, Japan, Republic of Korea, New Zealand, Brunei, Mongolia, Cook Islands, Fiji, India, Marshall Islands, Mauritius, Vanuatu, Tonga, Niue, Tajikistan, Philippines
Châu Âu (52)	Albania, Austria, Belarus, Belgium, Bosnia and Herzegovina, Bulgaria, Croatia, Kypros, Czech, Denmark, Estonia, Finland, France, Georgia, Germany, Malta, Greece, Hungary, Iceland, Ireland, Italy, Latvia, Lithuania, Luxemburg, Monaco, Montenegro, Netherland, Norway, Poland, Portugal, Russia, Romania, Serbia, Slovakia, Slovenia, Spain, Sweden, Swiss, Turkey, Kyrgyzstan, Republic of Macedonia, Ukraine, Britain, Andorra, Armenia, Azerbaijan, Moldova, Liechtenstein, Kazakhstan, Uzbekistan, Kosovo
Bắc Mỹ (1)	United States (includes Gwam, Maury Island, Saipan, Puerto Rico)
Nam Mỹ (29)	Argentina, Mexico, Panama, Suriname, Venezuela, Antigua and Barbuda, Bahamas, Barbados, Belize, Columbia, Dominican Republic, Ecuador, El Salvador, Grenada, Honduras, St. Vincent, Peru, Trinidad and Tobago, Saint Lucia, Saint Kitts and Nevis, Costa Rica, Uruguay, Nicaragua, Paraguay, Brazil, Chille, Guatemala
Châu Phi (12)	South Africa, Botswana, Burundi, Lesotho, Liberia, Namibia, Sao Tome and Principe, Swaziland, Malawi, Cabo Verde, Seychelles
Trung Đông (4)	Oman, Israel, Bahrain, Morocco

## \* Hướng dẫn hồ sơ cho thí sinh học tốt nghiệp tại các trường đại học Trung Quốc

### 1. Hồ sơ cho thí sinh cư trú tại Hàn Quốc và Trung Quốc

- A. Bản gốc báo cáo xác nhận học lực/bằng tốt nghiệp \*không công nhận dấu xác nhận lãnh sự
- 1) Giấy chứng nhận học vị: 1 bản (tiếng Anh, hoặc bản công chứng dịch sang tiếng Anh) <Credentials Report> (<http://www.cdgc.edu.cn>)
  - 2) Giấy chứng nhận học lực: 1 bản (tiếng Anh) <Online Verification of Higher Education Qualification Certificate> ([chsi.com.cn](http://chsi.com.cn))
  - 3) Chỉ những thí sinh sắp tốt nghiệp mới có thể nộp Giấy chứng nhận học lực ở phần (2), và sau khi tốt nghiệp thì thí sinh phải nộp Giấy chứng nhận học vị/học lực và bản công chứng Bằng học vị/Bằng tốt nghiệp/Bảng điểm.  
※ Bản gốc bằng tốt nghiệp (tiếng Anh hoặc tiếng Trung); thí sinh sắp tốt nghiệp nộp Giấy chứng nhận chuẩn bị tốt nghiệp, sau khi tốt nghiệp thì nộp bổ sung Giấy chứng nhận tốt nghiệp.
- B. Bản công chứng của Bằng học vị và Bằng tốt nghiệp, mỗi bằng 1 bản (tiếng Anh, tổng cộng nộp 2 bản)
- C. Bảng điểm: lựa chọn 1 trong các phương thức sau
- ① Bản gốc báo cáo xác nhận điểm  
※ Trung tâm xác nhận học lực Trung Quốc ([www.chsi.com.cn](http://www.chsi.com.cn)): học vị cử nhân, thạc sĩ, giấy chứng nhận đang theo học (tiếng Anh)  
※ Trung tâm xác nhận học vị Trung Quốc ([www.chinadegrees.cn](http://www.chinadegrees.cn)): học vị cử nhân, thạc sĩ, giấy chứng nhận đang theo học (tiếng Anh)
  - ② Bản gốc xác nhận lãnh sự: xin xác nhận lãnh sự tại Đại sứ quán Hàn Quốc tại quốc gia đã theo học

### 2. Điểm lưu ý

- A. Nếu hồ sơ nộp không được xác thực trên hệ thống tương ứng thì hồ sơ đó sẽ không được công nhận
- B. Thời gian để được cấp giấy xác nhận là khoảng 30 ngày, cần chuẩn bị trước để đảm bảo nộp hồ sơ đúng hạn

## 5 Phí xét tuyển

1. 150,000 won (KRW) hoặc \$150 (USD)
2. Khối Nghệ thuật: **200,000 won (KRW) hoặc \$200 (USD)**

\* Phí xét tuyển không được hoàn lại sau khi hoàn tất nộp hồ sơ (ngoại trừ trường hợp bị hủy xét tuyển do lý do từ phía nhà trường)

## 6 Phương thức tuyển sinh

### 1. Yếu tố xét tuyển và thang điểm

Phân loại	Thang điểm cho từng phần		
	Đánh giá hồ sơ	Phòng vấn·thi vấn đáp	Tổng
<b>Nhập học mới/ học chuyển tiếp</b>	50% (100 điểm)	50% (100 điểm)	100% (200 điểm)

- A. Đánh giá hồ sơ được dựa theo chuyên ngành, môn học, thành tích học tập tại Đại học (cao học) của thí sinh
- B. Phòng vấn·thi vấn đáp được đánh giá tổng hợp dựa theo kế hoạch học tập nghiên cứu của thí sinh, kiến thức chuyên ngành, khả năng đọc sách ngoại văn, đam mê đối với học thuật, đánh giá qua các bài test trực

tiếp, thành quả nộp kèm theo (đối với khối nghệ thuật), khả năng sử dụng tiếng Hàn.

C. Kiểm tra các chuyên ngành có thi năng khiếu, đánh giá danh mục trong phần thi phỏng vấn-vấn đáp theo từng khoa và chuyên ngành tại phần sau.

D. Trường hợp thí sinh ở nước ngoài không thể trực tiếp đến thi phỏng vấn, phỏng vấn sẽ được tiến hành qua điện thoại (hoặc gọi video)

## 2. Khối ngành nghệ thuật

Phân loại	Khoa	Nhập học mới	Học chuyển tiếp	Trường hợp thí sinh không ở Hàn Quốc
<b>Hệ Thạc sĩ</b>	Khoa thiết kế công nghiệp, Khoa thiết kế môi trường, Khoa nghệ thuật tạo hình	Đánh giá Portfolio	Đánh giá Portfolio	Đánh giá Portfolio
	Khoa nhạc cụ (piano, nhạc cụ dây)	Thi thực hành	Thi thực hành	Nộp DVD, USB thể hiện bài test thực hành (không chấp nhận CD hoặc VIDEO)
	Khoa thanh nhạc	Thi thực hành	Thi thực hành	Nộp DVD, USB thể hiện bài test thực hành (không chấp nhận CD hoặc VIDEO)
	Khoa sáng tác: Chuyên ngành sáng tác	Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây Tác phẩm của người dự thi	Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây Tác phẩm của người dự thi	Thí sinh không ở Hàn Quốc không được đăng ký
	Khoa sáng tác: Chuyên ngành lý luận	Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây Tác phẩm tự sáng tác	Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây Tác phẩm tự sáng tác	
<b>Hệ Tiến sĩ</b>	Khoa thiết kế, khoa nghệ thuật tạo hình	Đánh giá Portfolio	Đánh giá Portfolio	Đánh giá Portfolio
	Khoa âm nhạc (piano, kèn, đàn dây, thanh nhạc)	Thi thực hành	Thi thực hành	Nộp DVD, USB thể hiện bài test thực hành (không chấp nhận CD hoặc VIDEO)
	Khoa âm nhạc (sáng tác)	Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây 3 tác phẩm tự sáng tác (gồm 1 bài cho đàn nhạc)	Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây 3 tác phẩm tự sáng tác (gồm 1 bài cho đàn nhạc)	Thí sinh không ở Hàn Quốc thì không được đăng ký mục này
	Khoa âm nhạc (lý luận)	Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây 1 luận văn	Lịch sử và lý thuyết âm nhạc phương Tây 1 luận văn	
	Khoa âm nhạc (âm nhạc trị liệu)	Thi viết luận (2 tiếng)	---	Phỏng vấn qua điện thoại (hoặc gọi video)

\* Portfolio, thi thực hành, luận văn, viết luận được tính vào điểm thi phỏng vấn·thi vấn đáp

## 3. Hình thức xét portfolio và thi thực hành đối với khối năng khiếu nghệ thuật

### A. Môn thực hành đối với khối ngành âm nhạc

#### 1) Hệ thạc sĩ

Khoa/ Chuyên ngành	Nội dung	
<b>Khoa Piano</b>	<b>Piano</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lựa chọn 1 bài trường phái lãng mạn hoặc hiện đại</li> <li>Bản Sonata Ánh trăng của Beethoven (cả chương)</li> </ul>
	<b>Đệm đàn piano</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bản đánh đơn:               <ol style="list-style-type: none"> <li>Chọn 1 bài trong Étude (không quan trọng nhà soạn nhạc)</li> <li>Chương 1 trong bản Beethoven Sonata Concerto / Sonata cả chương (gồm cả cadenza)</li> </ol> </li> <li>Bản nhạc khí: Lựa chọn 1 trong Mozart, Beethoven, Brahms, Faure, Frank, Grieg, Saint-Saens, biểu diễn cả chương nhanh và chương chậm</li> <li>Bản thanh nhạc: 2 bản nhạc Đức và 1 bản tự chọn (tổng 3 bài)</li> <li>Ngẫu nhiên: phát vào ngày thi</li> </ul>

		*Người biểu diễn nhạc cụ đồng hành cùng thí sinh	
<b>Biểu diễn dàn nhạc</b>		• Toàn bộ chương Concerto hoặc Sonata (bao gồm cadenza)	
<b>Thanh nhạc</b>		• 1 ca khúc (chọn 1 bài tiếng Đức/Pháp /Anh/Italia) • 1 bài Opera Arias	
<b>Sáng tác</b>	<b>Sáng tác</b>	• Lịch sử và lý luận âm nhạc phương Tây • Tác phẩm của thí sinh	
	<b>Lý luận</b>	• Lịch sử và lý luận âm nhạc phương Tây • Tác phẩm của thí sinh	
	<b>Chỉ huy</b>	<b>Dàn nhạc</b>	• Thi thực hành (chỉ huy) - Chương 1 trong L. v. Beethoven Symphony No.1 - C. M. v. Weber Opera <Oberon> Overture • Xướng âm và thắm âm (đơn thanh, thanh 2, thanh 4) và cách đọc nhạc phổ • Thực hành piano (chọn chương nhanh trong bản Sonata) • Đệm đàn và hát một bài Opera cho sẵn - Hợp xướng "Làcidaremano" trong W.A.Mozart Opera <Don Giovanni> K.527

## 2) Hệ tiền sĩ

Khoa/ Chuyên ngành		Nội dung
<b>Âm nhạc</b>	<b>Piano</b>	• Chơi 3 bản nhạc thuộc nhiều thời đại khác nhau (60 phút, bắt buộc chơi bản Sonata cổ điển)
	<b>Nhạc cụ thổi</b>	• Chơi 4 bản nhạc thuộc nhiều thời đại khác nhau (60 phút)
	<b>Nhạc cụ dây</b>	• Chơi 4 bản nhạc thuộc nhiều thời đại khác nhau (60 phút)
	<b>Thanh nhạc</b>	• Biểu diễn tự do và Lecture (trong vòng 30 phút)
	<b>Sáng tác</b>	• Lịch sử và lý luận âm nhạc phương Tây • Trên 3 tác phẩm của thí sinh (bắt buộc có 1 bài cho dàn nhạc)
	<b>Lý luận</b>	• Lịch sử và lý luận âm nhạc phương Tây • 1 luận văn trở lên
	<b>Â m nhạc Trị liệu</b>	• Thi viết luận về âm nhạc trị liệu (2 tiếng)

## B. Hình thức xét Portfolio ngành mỹ thuật

### 1) Hệ thạc sĩ

Khoa	Quy cách & Mẫu	Số tác phẩm	Nội dung
<b>Thiết kế hình ảnh</b>	Chọn trong A3, B4, A4	Trên 5 điểm	• 10 trang portfolio
<b>Thiết kế công nghiệp</b>	Chọn trong A3, B4, A4	Trên 5 điểm	• Thể hiện các tác phẩm chính trên nền mặt phẳng
<b>Thiết kế môi trường</b>	Chọn trong A3, B4	Trên 3 điểm	• Thể hiện các tác phẩm chính trên nền mặt phẳng • (những tác phẩm thể hiện được năng lực bản thân qua độ phối cảnh, 3D)
<b>Nghệ thuật tạo hình</b>	8"*10"	10 điểm	• Kẹp tác phẩm vào file A4 rồi nộp (gồm giải thích tác phẩm, đặc trưng, tên đề tài, vật liệu, kích cỡ) • Tuân thủ đúng các tiêu chuẩn kích cỡ và số lượng tác phẩm (thông tin cá nhân chỉ ghi ở bìa tài liệu)
- Trường hợp tác phẩm được chế tác bởi nhiều tác giả thì cần giải thích rõ về đồng tác giả, phạm vi tham gia của bản thân. Nếu có sự không minh bạch, đạo văn, dấu hiệu đánh cắp tác phẩm của người khác thì thí sinh sẽ bị xét trượt ngay cả sau khi trúng tuyển và nhập học.			

## 2) Hệ tiến sĩ, hệ thạc sĩ/tiến sĩ kết hợp

Khoa	Quy cách & mẫu	Số tác phẩm	Nội dung
Thiết kế	Không giới hạn	Tác phẩm chế tác trong vòng 5 năm 10 điểm	---
Nghệ thuật tạo hình	8"*10"	20 điểm	• Kẹp tác phẩm vào file A4 rồi nộp (gồm giải thích tác phẩm, đặc trưng, tên đề tài, vật liệu, kích cỡ) • Tuân thủ đúng các tiêu chuẩn kích cỡ và số lượng tác phẩm (thông tin cá nhân chỉ ghi ở bìa tài liệu)

### C. Hệ thạc sĩ, tiến sĩ của khoa Múa, khoa Thể chất đều không tiến hành thi thực hành

## 7 Tiêu chuẩn xét tuyển

1. Trong trường hợp hội đồng khoa đánh giá các thí sinh ứng tuyển không đủ năng lực để trúng tuyển, khoa đó có thể sẽ không tuyển sinh.
2. Thí sinh vắng mặt buổi thi phỏng vấn·vấn đáp sẽ bị xét trượt.
3. Theo nguyên tắc, thí sinh cần nộp chứng chỉ Topik cấp 3 trở lên. Khoa TESOL, khoa Hóa học, khoa Sinh học hệ thống (chấp nhận Topik 3), khoa Dược, khoa Hóa sinh, khoa hệ thống cơ yêu cầu TOEFL PBT 530, CBT 197, IBT 71, IELTS 5.5, TEPS(cũ) 600, TEPS(mới) 327 trở lên hoặc các chứng chỉ Tiếng Anh tương ứng.

\* **Yêu cầu** Topik cấp 4 trở lên đối với Khoa phúc lợi trẻ em, Khoa Đông Á học.

4. Các thí sinh không có đủ chứng chỉ năng lực tiếng Hàn như trên, nếu trúng tuyển phải nộp bổ sung chứng chỉ khi nhập học, nếu không đạt điểm theo yêu cầu thì phải tạm thời bảo lưu cho đến khi đạt đủ điều kiện. Các thí sinh theo hệ tiếng Anh sẽ không được nhận nếu không có đủ chứng chỉ năng lực tiếng Anh như tiêu chuẩn.
5. Thí sinh được học bổng Chính phủ Hàn Quốc hoặc học bổng chính phủ nước sở tại sẽ tuân theo tiêu chuẩn xét và quy định quản lý của cơ quan cấp học bổng.
6. Các thí sinh không đáp ứng được yêu cầu về chứng chỉ năng lực tiếng theo mục 3~4 như trên nhưng chứng minh được là có năng lực tiếng tương đương vẫn có thể ứng tuyển.

(1) Người đã/sắp có bằng cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ tại Hàn Quốc

(2) Người đang/sắp học chuyên ngành tiếng Hàn tại các trường đại học, cao học tại nước ngoài

(3) Người đã/sắp hoàn thành khóa học tiếng Hàn cấp 4 trở lên tại Viện đào tạo ngôn ngữ quốc tế của trường

(4) Người thuộc các quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính thống hoặc đã tốt nghiệp trường học tại các quốc gia đó. (Chỉ áp dụng đối với khoa TESOL, Hóa học, Sinh học hệ thống, Sinh hóa, Hệ thống cơ). Tuy nhiên, tại các quốc gia có 2 ngôn ngữ chính thống, trong đó tiếng Anh là một trong hai, thì cần giấy xác nhận chương trình học được giảng dạy bằng tiếng Anh

**※ Trước khi tốt nghiệp phải có chứng chỉ TOPIK cấp 4 trở lên (trừ các khoa đào tạo bằng tiếng Anh)**

1. Sau khi nộp hồ sơ online, thí sinh có thể đến nộp hồ sơ gốc trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Sau khi nộp online, thí sinh in đơn đăng kí ra và nộp kèm theo các hồ sơ khác. Bắt buộc phải nộp kèm hóa đơn đã nộp phí tuyển sinh.
2. Hồ sơ phải được gửi đến trong kỳ hạn nộp. Lưu ý chuẩn bị hồ sơ bổ sung nếu có tùy theo từng khoa và ngày phỏng vấn.
3. Các hạng mục cần điền vào phiếu đăng kí tuyển sinh
  - (1) Tên tiếng Hàn/tên tiếng Anh
  - (2) **Tên khoa ứng tuyển/điểm GPA tính theo thang điểm 100**
  - (3) Quốc tịch/ngày tháng năm sinh/số chứng minh thư (người nước ngoài)
  - (4) Quốc gia của trường đã tốt nghiệp/Tên trường/Tên khoa/Năm tốt nghiệp
  - (5) Địa chỉ/Số điện thoại nhà/Số điện thoại di động
  - (6) Quốc tịch của bố mẹ thí sinh/Số điện thoại/Địa chỉ
  - (7) Địa chỉ email/Skype ID của thí sinh
  - (8) Trình độ tiếng Hàn/điểm tiếng Anh của thí sinh
4. Upload ảnh màu khi đăng kí online. Cách upload ảnh:
  - Ảnh chụp không quá 3 tháng, không đội mũ, màu nền đơn sắc, chụp chính diện, kích cỡ 3x4
  - Định dạng file ảnh phải là JPG. Không sử dụng ảnh có độ phân giải quá thấp
  - Ảnh upload lên được sử dụng để xác minh thí sinh, sau khi đỗ dùng cho phát hành thẻ sinh viên, quản lý thông tin sinh viên v/v.
5. Bắt buộc phải điền thông tin liên hệ, và là thông tin có thể liên lạc được trong thời gian xét duyệt, trường hợp không liên hệ được khi cần, thí sinh có thể chịu bất lợi.
6. **Trường hợp phát hiện làm giả hồ sơ, điền thông tin sai sự thật, không đủ tư cách ứng tuyển, sử dụng phương thức bất chính thì thí sinh sẽ bị hủy kết quả đỗ ngay cả sau khi nhập học.**
7. Hồ sơ tuyển sinh và phí xét tuyển không được hoàn trả
8. Mang theo phiếu dự thi, chứng minh thư (hộ chiếu, hoặc chứng minh thư người nước ngoài) để xác nhận vào ngày thi.
9. Phải đến trước hoàn tất thủ tục thi trước giờ thi 30 phút.
10. Không được mang theo người các thiết bị gây ảnh hưởng đến buổi thi, thiết bị liên lạc như điện thoại, thiết bị âm thanh như CD, MP3.
11. Tiến hành kiểm tra sức khỏe đối với các thí sinh đăng kí nhập học, nếu phát hiện bệnh, tật gây ảnh hưởng đến khả năng học hoặc gây ảnh hưởng đến người xung quanh thì thí sinh có thể sẽ phải đăng kí bảo lưu hoặc tiến hành các biện pháp chữa trị thích hợp.
12. Các hạng mục không được chỉ ra tại thông tin tuyển sinh này sẽ tuân theo quy chế của trường. Phiếu tuyển sinh này được soạn ra bằng tiếng Hàn và dịch ra các ngôn ngữ khác. Nếu phát sinh mâu thuẫn về mặt ý nghĩa tại

thông tin tuyển sinh giữa nguyên bản và bản dịch thì nguyên bản tiếng Hàn được ưu tiên sử dụng.

13. Trường hợp thí sinh thay đổi chuyên ngành học thì sau khi nhập học, có thể phải học bổ sung tối đa 15 tín chỉ đối với hệ thạc sĩ, học bổ sung các môn chuyên ngành hệ thạc sĩ đối với thí sinh hệ tiến sĩ.

Tuy nhiên, nếu văn phòng khoa mà thí sinh ứng tuyển chấp nhận chuyển điểm cho các môn mà thí sinh đã học tại hệ đại học trước đó thì có thể miễn giảm một số môn học bổ sung. Mọi thắc mắc liên quan đến môn học bổ sung, sinh viên có thể liên hệ phòng Học vụ hệ cao học (02-2077-7928)

◆ Địa chỉ nộp hồ sơ và giải đáp thắc mắc cho thí sinh nước ngoài

- Địa chỉ                    100 Cheongpa-ro 47-gil, Yongsan-gu, Seoul, Korea, 04310  
Administration Building #706, Office of International Affairs, Sookmyung Women's University
- Số điện thoại        +82-2-710-9284/9817 (Cao học)/9813 (Đại học)
- Thư điện tử            [admission@sookmyung.ac.kr](mailto:admission@sookmyung.ac.kr)
- Trang chủ              <http://e.sookmyung.ac.kr>

## 9

## Chế độ học bổng dành cho sinh viên nước ngoài

### 1. Học bổng nhập học (học kì đầu tiên)

Loại học bổng	Nội dung học bổng
A	Phí nhập học, Học phí 100%
B	Phí nhập học, Học phí 70%
C	Phí nhập học, Học phí 50%
D	Phí nhập học

A. Tư cách: Thí sinh có bố mẹ đều là người nước ngoài, được nhà trường xét chọn trao học bổng

**B. Hạng mục đánh giá: Bảng điểm, điểm ngôn ngữ, điểm phỏng vấn**

C. Hướng dẫn

- ① Học bổng nhập học được tự động xét duyệt và trao cho thí sinh, không cần đăng ký.
- ② Thông tin về học bổng có thể tra cứu khi kiểm tra thông tin trúng tuyển
- ③ Phí nhập học, tiền học phí được tính theo kỳ học tương ứng
- ④ Quyết định số lượng học bổng sẽ tùy theo Hội đồng xét duyệt tư cách học bổng sinh viên quốc tế của trường
- ⑤ Thông qua xét duyệt, thí sinh trúng tuyển có thể được hỗ trợ thêm học bổng ký túc xá hoặc tiền vé máy bay
- ⑥ Năng lực tiếng của các thí sinh có quốc tịch tại các quốc gia sử dụng ngôn ngữ chính thống là tiếng Anh, hoặc đã/sắp tốt nghiệp tại các nước này sẽ được tính theo tiêu chuẩn của trường (trong trường hợp thí sinh ứng tuyển khoa TESOL, Hóa học, Sinh học hệ thống, Dược, Hóa sinh, Hệ thống cơ nộ điểm tiếng Anh).



## 2. Học bổng khi đang theo học (Học kỳ chính quy: thạc sĩ 4 kỳ, tiến sĩ 4 kỳ)

- ① Học bổng cho sinh viên nước ngoài đang theo học sẽ được xét theo tiêu chuẩn của trường
- ② Sinh viên không cần đăng ký, học bổng sẽ tự động được xét dựa theo điểm học của học kỳ trước đó
- ③ Quy định tiêu chuẩn cấp học bổng khi đang học
  - Cấp học bổng cho những sinh viên tích lũy trên 6 tín chỉ/học kỳ (không bao gồm môn xét điểm P/F)
  - Chỉ cấp cho các học kỳ chính quy (Thạc sĩ 4 kỳ, Tiến sĩ 4 kỳ)
  - Kết quả môn học bổ sung không được tính vào điểm.
  - \* Các môn học bổ sung không tính điểm số nên không được tính vào tư cách xét học bổng

## 9

### Ký túc xá

1. Tư cách đăng ký: Sinh viên nước ngoài nhập học mới có bố mẹ là người nước ngoài
2. Cách thức đăng ký: Đăng ký online trên trang chủ của trường (Hướng dẫn cụ thể khi có thông báo trúng tuyển)
3. Thời gian đăng ký: Dự kiến tháng 1 năm 2021 (Hướng dẫn cụ thể khi có thông báo trúng tuyển)
4. Chi phí ký túc xá (1 học kỳ, 4 tháng): 720,000 won ~1,540,000 won  
Chi phí trên thay đổi theo từng loại phòng ký túc xá, sinh viên phải đăng kí ở và đóng tiền riêng trong kỳ nghỉ
5. Liên hệ: +82-2-6325-3100 / inhouse@sookmyung.ac.kr /

<http://e.sookmyung.ac.kr> → Life on Campus → Housing

\* Nếu số lượng đăng ký vượt quá số phòng và sinh viên không được bố trí phòng, sinh viên phải tự tìm chỗ ở bên ngoài.

<Trong trường hợp có mâu thuẫn về thông tin, bản kế hoạch tuyển sinh bằng tiếng Hàn sẽ được ưu tiên sử dụng>